

CHUYÊN MỤC

CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



- *Các vấn đề môi trường toàn cầu*
 - *Các vấn đề môi trường Việt Nam*
 - *Vấn đề xã hội tiêu điểm trong tháng*
 - *Một số tin tức nổi bật trong các lĩnh vực xã hội*
-

I. Các vấn đề môi trường toàn cầu

Giờ Trái Đất 2011

5.251 thành phố, thị trấn, 135 quốc gia và lãnh thổ trên khắp thế giới tham gia, thông điệp được truyền tải tới 1,8 tỷ người... là những con số và kỷ lục của chương trình Giờ Trái Đất 2011.

Với thông điệp "Tắt đèn 60 phút, hành động 365 ngày vì biến đổi khí hậu", nhiều nhà lãnh đạo các quốc gia còn đưa ra những cam kết chiến lược để chung tay bảo vệ môi trường.

Chính phủ Nepal cam kết ngăn chặn hoàn toàn nạn phá rừng tại dãy núi Churiya có diện tích 23.000 km². Từ Sydney, Chính phủ Australia cam kết xây dựng thêm 6 làn đường riêng dành cho xe đạp, lắp đèn LED tại các công viên, đường phố. Thành phố Thẩm Dương, Trung Quốc dành 38.000 ha đất để trồng rừng...

Tại Việt Nam, 30 thành phố, thị trấn, hàng nghìn doanh nghiệp, hàng trăm tổ chức với hàng chục nghìn tình nguyện viên cùng hàng triệu người cũng nhận được thông điệp Giờ Trái Đất .

Giờ Trái Đất là một sự kiện quốc tế thường niên nhằm kêu gọi hành động tự nguyện tắt những thiết bị điện không cần thiết trong một giờ và được tiếp nối bằng những hành động hướng tới môi trường và trái đất. Sự kiện này cũng nhằm đề cao việc tiết kiệm điện năng, giảm thiểu lượng khí thải dioxit carbon gây ra hiệu ứng nhà kính và thức tỉnh ý thức quan tâm bảo vệ môi trường.

Nguồn: <http://vnexpress.net>

Thế giới có thể tăng 10 lần năng lượng địa nhiệt

Nghiên cứu mới nhất của Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA) cho biết thế giới có thể tăng gấp 10 lần nguồn năng lượng địa nhiệt so với hiện nay vào năm 2050.

Nghiên cứu nhấn mạnh trong những năm tới, các nguồn năng lượng tái sinh như gió, Mặt trời và địa nhiệt phải chiếm tỷ lệ lớn hơn rất nhiều so với hiện nay trong tổng các nguồn năng lượng đa dạng trên toàn cầu, nếu thế giới muốn kiềm chế mức tăng của nhiệt độ Trái đất không quá 2 độ C, ngưỡng an toàn không gây thảm họa thiên nhiên đối với con người.

Thông qua các hành động phối hợp phát triển nguồn địa nhiệt và các nguồn năng lượng tái sinh, nguồn năng lượng địa nhiệt có thể chiếm 3,5% tổng sản lượng điện toàn cầu hàng năm và 3,9% nguồn năng lượng sinh nhiệt vào năm 2050 so với mức 0,3% và 0,2% hiện nay.

Giám đốc chấp hành IEA Nobuo Tanaka cho biết, IEA và nhiều cơ quan nghiên cứu khác của các nước đang tìm kiếm lộ trình công nghệ thích hợp để định hướng các chính phủ và các ngành công nghiệp nhằm phát huy tiềm năng của các công nghệ năng lượng sạch.

Nỗ lực giải quyết các trở ngại kinh tế và phi kinh tế cần được tăng cường để mở rộng khai thác nguồn địa nhiệt ở các nước đang phát triển.

Chính phủ các nước cần xác định mục tiêu và chương trình khuyến khích kinh tế đối với các công nghệ tiên tiến, hiện đại. Các công cụ tài chính như chương trình đảm bảo rủi ro có thể giúp làm giảm chi phí phát triển nguồn địa nhiệt.

Nguồn: <http://vietnamnet.vn/vn/khoa-hoc>

Rác điện tử: Vấn nạn của thế giới

Đồ điện tử được sản xuất ngày càng nhiều trong thế giới đương đại: máy tính để bàn, laptop, tablet, máy in, điện thoại di động, iPod, máy ảnh và máy quay phim kỹ thuật số... Theo Hiệp hội viễn thông quốc tế (ITU) hiện có gần 5 tỉ chiếc ĐTDĐ lưu hành trên toàn thế giới, gần 1/3 dân số trên hành tinh sử dụng Internet và mỗi năm chừng 310 triệu máy tính các loại được bán ra. Điều gì sẽ xảy ra khi những sản phẩm điện tử trở thành phế thải?

Số lượng các đũa con của “cuộc sống số” nhiều đến bao nhiêu? Theo ước tính, năm qua thế giới thải ra hơn 40 triệu tấn, và chỉ riêng châu Âu đã gần 10 triệu tấn. Mỹ chừng 3,2 triệu, tiếp đó là Trung Quốc chừng 2,5 triệu tấn. Vì sản xuất các đồ điện tử ngày càng tăng nên phế thải điện tử cũng tăng theo.

Núi rác điện tử nếu chồng chất lên nhau thì mỗi năm cao lên 5-10%, song tại các nước đang phát triển (như Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi...) thì tăng đến 6-7 lần. Bởi vậy, theo tính toán thì đến năm 2018, lượng rác điện tử ở các nước đang phát triển sẽ nhiều hơn những nước phát triển.

Các chất độc hại chứa trong phế thải điện tử chủ yếu là chì, cadmi, thủy ngân, asen, berili và các hợp chất hữu cơ của fluo, brom, các loại chất dẻo, chủ yếu là các polime chứa clo, gốc vòng thơm... Ví dụ cadmi được sử dụng trong các loại pin sạc, các bộ chuyển mạch kèm theo máy laptop, điện thoại di động... có thể tích lũy sinh học trong môi trường, là chất rất độc hại đối với con người.

Chính phủ các nước đều khuyến khích việc tái sử dụng và tái chế rác điện tử bằng các chính sách cụ thể. Chẳng hạn tại EU, nhà nước buộc các nhà sản xuất, bán lẻ và nhập khẩu phải trả chi phí cho việc thu gom và xử lý các rác điện tử. Theo dự báo, thị trường tái chế rác điện tử sẽ tăng từ 5,7 tỷ US\$ năm 2009 lên 14,7 tỷ US\$ năm 2014.

Song chính việc xử lý chất thải điện tử cũng không tránh khỏi việc ô nhiễm thứ cấp đến môi trường, nhất là khi xử lý không đúng quy cách và công nghệ chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn mà các cơ quan môi trường đề ra. Ví dụ đốt các chất dẻo chứa clo có thể hình thành dioxin, tác động đến hệ sinh sản và hệ miễn dịch của con người. Xử lý rác thải điện tử bằng axit và xyanua để thu hồi vàng và đồng có thể tiếp tục ảnh hưởng đến môi trường.

Trong bối cảnh các nước, đặc biệt nước phát triển, đang đối mặt với những núi rác thải điện tử ngày chồng chất, Chương trình môi trường của LHQ (UNEP) luôn kêu gọi phải hành động nhiều hơn nữa để thu gom và tái chế rác thải điện tử đúng quy cách nhưng chính họ cũng cho rằng chỉ tài trợ và chuyển giao thiết bị, công nghệ cao không thôi thì cũng khó đạt được kết quả thực sự.

Vì thế, rác thải điện tử vẫn là một vấn nạn ngày càng gia tăng mà các giải pháp đều chưa đáp ứng một cách thoả đáng.

Nguồn: <http://vietnamnet.vn/vn/khoa-hoc>

II. Các vấn đề môi trường Việt Nam

Quy định mới về điều kiện khai thác gỗ rừng tự nhiên

Kể từ ngày 19/8/2011, việc khai thác chính gỗ rừng tự nhiên (trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên) sẽ thực hiện theo quy định mới tại Quyết định số 34/2011/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế quản lý rừng (ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006).

Cụ thể, về điều kiện khai thác đối với chủ rừng là tổ chức kinh tế, nếu như tại Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg quy định “phải có phương án điều chế rừng và thiết kế khai thác được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt” thì theo quyết định mới cũng phải có thiết kế khai thác và có thể lựa chọn có phương án điều chế rừng hoặc phương án quản lý rừng bền vững.

Quy định về cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cũng được sửa đổi, bổ sung. Theo quy định cũ thì phương án điều chế rừng của các chủ rừng trực thuộc Bộ, ngành Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT) phê duyệt, còn phương án của các chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh do Sở NNPTNT phê duyệt; ngoài ra, Sở NNPTNT sẽ phê duyệt thiết kế khai thác cho các chủ rừng là tổ chức trong phạm vi toàn quốc. Còn tại Quyết định 34/2011/QĐ-TTg thì yêu cầu phương án điều chế rừng (hoặc phương án quản lý rừng bền vững) và thiết kế khai thác phải được Sở NNPTNT phê duyệt.

Còn về điều kiện khai thác đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, thay vì phải có phương án điều chế rừng (theo quy định cũ) thì quyết định mới yêu cầu phải có phương án khai thác rừng.

UBND cấp huyện phê duyệt hoặc ủy quyền cho phòng chức năng của cấp huyện phê duyệt phương án khai thác rừng.

Về thẩm quyền cho phép khai thác, UBND cấp tỉnh giao kế hoạch khai thác cho chủ rừng là tổ chức và cho UBND cấp huyện theo kế hoạch của Bộ NNPTNT giao cho địa phương.

Sở NNPTNT phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác cho chủ rừng là tổ chức. Đây là một điểm mới được bổ sung trong Quyết định 34/2011/QĐ-TTg.

Ngoài việc giao kế hoạch khai thác cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn như quy định cũ, UBND cấp huyện còn có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác cho cho các chủ rừng này.

Nguồn: <http://www.thiennhien.net/>

Để tràn dầu ra cảng biển bị phạt tới 50 triệu đồng

Ngày 21/06/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 48/2011/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực hàng hải

Đối với các vi phạm quy định về bảo vệ môi trường như xả rác, xả chất thải khác xuống cầu cảng hoặc vùng nước cảng biển; không có kế oạch ứng cứu sự cố tràn dầu theo quy định đối với cảng xăng dầu bị phạt từ 5 đến 10 triệu đồng. Phạt tiền từ 30 đến 50 triệu đồng đối với hành vi xả nước có lẫn dầu xuống cầu cảng

hoặc vùng nước cảng biển; mức phạt sẽ từ 50 đến 100 triệu đồng khi tổ chức, cá nhân xả nước hoặc chất thải rắn có lẫn hóa chất độc hại xuống cầu cảng hoặc vùng cảng biển.

Nghị định cũng quy định: Phạt tiền từ 5 đến 10 triệu đồng khi tổ chức, cá nhân cho tàu thuyền vào cảng hoặc neo đậu tại vùng nước cảng biển khi chưa được phép của Cảng vụ hàng hải; tự ý bốc, dỡ hàng hóa khi tàu thuyền chưa hoàn thành thủ tục vào cảng theo quy định; không có giấy chứng nhận an ninh bến cảng hoặc không thực hiện kế hoạch an ninh cảng biển theo quy định. Đối với hành vi thi công công trình khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền và để xảy ra tai nạn; thi công sai vị trí được phép và để xảy ra tai nạn; thi công công trình gây ô nhiễm môi trường bị phạt tiền từ 30 đến 60 triệu đồng...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2011 và thay thế Nghị định số 62/2006/NĐ-CP ngày 21/06/2006.

Nguồn: <http://luatvietnam.vn/>

Xe máy-nguồn gây ô nhiễm chính ở đô thị

Ông Chu Mạnh Hùng, Vụ trưởng Vụ Môi trường (Bộ GTVT) cho biết, ước tính có khoảng 50-60% mô tô, xe gắn máy không đạt tiêu chuẩn khí thải, là nguồn gây ô nhiễm không khí chính ở các đô thị lớn.

Giao thông là một trong những nguồn gây ô nhiễm không khí nghiêm trọng ở các đô thị hiện nay. Đặc biệt ô nhiễm do các phương tiện tham gia giao thông gây ra tác động trực tiếp lên người đi đường, mang đến những hậu quả không nhỏ cho sức khỏe.

Trong khi đó, với mật độ phương tiện giao thông lớn nhưng chất lượng các loại phương tiện kém, cộng với hệ thống đường giao thông chưa tốt làm thải lượng ô nhiễm không khí từ giao thông đang có xu hướng gia tăng.

TP Hồ Chí Minh nói riêng và các đô thị lớn nói chung đều tập trung rất nhiều phương tiện lưu thông cá nhân mà mô tô, xe gắn máy là chủ lực. Theo số liệu thống kê từ Sở GTVT, toàn TP hiện có khoảng 4,5 triệu xe gắn máy và hơn 400 ngàn xe ô tô. Bên cạnh đó là hàng vạn xe từ các tỉnh lưu thông vào TP hằng ngày. Số lượng xe gắn máy sẽ còn tiếp tục tăng lên để đáp ứng nhu cầu đi lại, nhưng đường sá thì không phát triển theo kịp nên xảy ra ùn tắc triền miên càng làm gia tăng ô nhiễm.

Mặt khác, hiện có số lượng xe cũ, xe đã sử dụng nhiều năm không đạt tiêu chuẩn môi trường chiếm tỷ lệ lớn. Ông Chu Mạnh Hùng, Vụ trưởng Vụ Môi trường

(Bộ GTVT) cho biết, ước tính có khoảng 50-60% mô tô, xe gắn máy không đạt tiêu chuẩn khí thải, là nguồn gây ô nhiễm không khí chính ở các đô thị lớn.

Theo Vụ Môi trường, kết quả phân tích ở nhiều báo cáo đánh giá tác động môi trường cho thấy, hiện hầu hết các đô thị lớn của Việt Nam đều bị ô nhiễm bụi, nhiều nơi bị ô nhiễm trầm trọng, ở mức báo động.

Tại các TP lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ... bụi trong không khí trung bình gấp từ 200 tới 300% lần tiêu chuẩn cho phép. Thống kê của Bộ GTVT năm 2010 cũng cho thấy, ô nhiễm không khí ở đô thị do các hoạt động giao thông vận tải chiếm tỷ lệ khoảng 70%.

Vụ trưởng Vụ Môi trường nhận định, suy thoái chất lượng môi trường không khí là nguy cơ dễ nhận thấy trong thời gian ngắn sắp tới, đặc biệt là ở các đô thị, dọc các tuyến giao thông quan trọng và trong các cảng biển lớn. Tỷ lệ phương tiện giao thông cá nhân quá cao khiến thực trạng giao thông ở các đô thị ngày càng xấu, biểu hiện qua sự gia tăng ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường và tai nạn.

Một đề án kiểm soát ô nhiễm trong hoạt động GTVT vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với tổng kinh phí chỉ trong giai đoạn 2011-2015 đã lên đến 752 tỷ đồng. Chiến lược kiểm soát ô nhiễm trong giao thông vừa được duyệt xác định nêu rõ mục tiêu kiểm soát, hạn chế gia tăng ô nhiễm, thực hiện hoàn nguyên môi trường trong hoạt động giao thông và hướng tới xây dựng hệ thống giao thông vận tải thân thiện môi trường. Chiến lược xác định phải thực hiện nghiêm túc về lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải các loại phương tiện giao thông nhằm hạn chế ô nhiễm không khí; đầu tư trang thiết bị thu gom, xử lý chất thải từ hoạt động giao thông vận tải gây ra.

Cụ thể đến năm 2015 ít nhất có 25% số toa xe khách đường sắt đóng mới, 80% bến xe khách loại 1 có thiết bị thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt; 30% cảng biển quốc tế có phương tiện thu gom, xử lý rác thải, dầu thải từ tàu biển...

Trước mắt sẽ áp dụng một loạt các giải pháp về kỹ thuật, khoa học công nghệ để giảm thiểu ô nhiễm như nghiên cứu, xây dựng lộ trình nâng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô lên các mức Euro 3, 4, 5; kiểm tra khí thải lần đầu, định kỳ đối với các loại mô tô, xe gắn máy... Rõ ràng, đề án đặt ra nhiều nhiệm vụ nhưng đòi hỏi một nguồn kinh phí khá lớn.

Vấn đề nan giải là tìm kiếm nguồn vốn từ các nguồn ngân sách, nguồn tài trợ quốc tế, nguồn xã hội hóa và áp dụng triệt để nguyên tắc, cơ sở, cá nhân gây ô nhiễm phải chịu chi phí kiểm soát, bảo vệ môi trường để bảo đảm giảm tới đa tình trạng ô nhiễm môi trường từ hoạt động giao thông vận tải gây ra.

Nguồn: <http://www.vfej.vn/>

Đề xuất sử dụng xăng E5 trên toàn quốc

Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil) vừa có kiến nghị lên Chính phủ sớm ban hành quy định sử dụng xăng E5 bắt buộc trong phạm vi toàn quốc, chậm nhất là năm 2013.

Theo ông Lê Xuân Trình - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu (PV Oil), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cho biết, xăng ethanol (E5) đã được thí điểm tiêu thụ từ tháng 8/2010. Sau 5 tháng triển khai, sản lượng kinh doanh xăng E5 mới chỉ đạt khoảng 4.200m³ với 30 cửa hàng phân phối.

Ông Trình cho rằng, việc sản xuất kinh doanh xăng E5 ở giai đoạn đầu nên giá thành sản xuất cao, đẩy mạnh tiêu thụ sẽ làm doanh nghiệp bị lỗ. Hiện PV Oil kiến nghị Chính phủ sớm ban hành quy định sử dụng xăng E5 bắt buộc trong phạm vi toàn quốc, chậm nhất là đến năm 2013.

Xăng sinh học là hỗn hợp của xăng truyền thống và cồn sinh học (bio-ethanol), trong đó 95% là xăng A92 không chì và 5% ethanol, được sử dụng làm nhiên liệu cho các loại động cơ đốt trong như xe gắn máy, ô tô. Xăng sinh học được ký hiệu là "Ex" (trong đó, x là % ethanol nhiên liệu biến tính trong công thức pha trộn xăng sinh học). Do có trị số octan cao (RON = 109) nên khi pha ethanol vào xăng gốc giúp gia tăng trị số octan cho hỗn hợp nhiên liệu đồng thời nâng cao hiệu suất cháy, tỷ số nén cao hơn giúp tiết kiệm nhiên liệu, công suất và moment xoắn tốt hơn làm động cơ vận hành êm hơn và tăng tuổi thọ động cơ.

Bên cạnh việc giảm lệ thuộc vào nguồn nhiên liệu hóa thạch đang dần cạn kiệt do được sản xuất từ nguồn nguyên liệu tái tạo được và có khả năng phân hủy sinh học, xăng sinh học còn góp phần giảm hiệu ứng nhà kính do độ phát thải khí SO_x, NO_x ít hơn so với xăng truyền thống.

Nguồn: <http://www.vfej.vn/>

Việt Nam bỏ quên hơn 250 mỏ vàng

Theo số liệu điều tra của ngành địa chất, tính đến năm 1998 trên toàn lãnh thổ nước ta đã phát hiện được 253 nguồn địa nhiệt, có nhiệt độ từ 30 độ C trở lên (chưa kể đến những nguồn được phát hiện bởi các lỗ khoan dầu khí ở thềm lục địa biển Đông).

Năng lượng địa nhiệt là năng lượng được tách ra từ nhiệt trong lòng Trái Đất. Năng lượng này có nguồn gốc từ sự hình thành ban đầu của hành tinh, từ hoạt động phân hủy phóng xạ của các khoáng vật, và từ năng lượng mặt trời được hấp thụ tại bề mặt Trái Đất. Chúng đã được sử dụng để nung và tắm kể từ thời La Mã cổ đại, nhưng ngày nay nó được dùng để phát điện.

Địa nhiệt phân bố khắp lãnh thổ Việt Nam, cho phép sử dụng rộng rãi ở qui mô địa phương. Nhiều nguồn xuất lộ ở các địa bàn nông thôn, miền núi, nơi mạng lưới điện quốc gia chưa có điều kiện vươn tới.

Là nguồn tài nguyên tái tạo, địa nhiệt có thể khai thác sử dụng lâu dài, với công nghệ khai thác tương đối đơn giản, có thể lấy từ những mạch lộ trên mặt đất hoặc trong giếng khoan không sâu. Việc vận hành các cơ sở năng lượng địa nhiệt có thể thực hiện liên tục, không kể ngày đêm, không phụ thuộc vào thời tiết nên năng suất cao hơn, chu trình sản xuất ngắn hơn so với năng lượng mặt trời, gió. Địa nhiệt còn là dạng năng lượng sạch.

Khai thác năng lượng địa nhiệt có hiệu quả về kinh tế, có khả năng thực hiện và thân thiện với môi trường, nhưng trước đây bị giới hạn về mặt địa lý đối với các khu vực gần các ranh giới kiến tạo mảng.

Các tiến bộ khoa học kỹ thuật gần đây đã từng bước mở rộng phạm vi và quy mô của các tài nguyên tiềm năng này, đặc biệt là các ứng dụng trực tiếp như dùng để sưởi trong các hộ gia đình.

Các giếng địa nhiệt có khuynh hướng giải phóng khí thải nhà kính bị giữ dưới sâu trong lòng đất, nhưng sự phát thải này thấp hơn nhiều so với phát thải từ đốt nhiên liệu hóa thạch thông thường. Công nghệ này có khả năng giúp giảm thiểu sự nóng lên toàn cầu nếu nó được triển khai rộng rãi.

Hiện, ở Việt Nam, nguồn năng lượng này mới chỉ dừng lại ở việc sấy nông sản qua việc thí điểm sử dụng hai nguồn nước nóng Mỹ Lâm (Tuyên Quang) và Hội Vân (Bình Định). Các ứng dụng này đều khẳng định hiệu quả của việc sử dụng năng lượng địa nhiệt để sấy.

Với những tiềm năng trên, các nhà khoa học kiến nghị, cần quan tâm điều tra nghiên cứu chi tiết hơn và sớm đưa vào khai thác sử dụng nguồn địa nhiệt, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, miền núi.

Nguồn: <http://www.vfej.vn/>

Dùng nước hồ thay nước sông Sài Gòn ô nhiễm

Trước việc ô nhiễm của sông Sài Gòn và Đồng Nai, UBND TP HCM đưa ra phương án dùng nước thô ở 2 hồ khác thay thế.

Ngày 24/6, UBND TP HCM trình Thường trực Thành ủy thông qua Quy hoạch tổng thể cấp nước đến năm 2025. Theo đó, nước thô ở hồ Trị An và Dầu Tiếng sẽ được khai thác trở thành nước sạch thay thế cho nguồn cung cấp chính hiện nay là sông Đồng Nai và Sài Gòn do mức độ ô nhiễm của hai con sông này đang ngày càng nặng và trong bối cảnh có tác động lớn của biến đổi khí hậu.

UBND thành phố còn kiến nghị Chính phủ cho thực hiện một chiến lược quản lý thống nhất tài nguyên nước trong lưu vực sông Đồng Nai và sông Sài Gòn.

Về phát triển hệ thống cấp nước, UBND thành phố kiến nghị được tạo mọi điều kiện nhằm đảm bảo các dự án mở rộng nhà máy nước Thủ Đức, Tân Hiệp, Kênh Đông, tiến hành việc dành sẵn quỹ đất đối với các khu đất mà các đường ống chuyển tải, ống cấp 1 sẽ được lắp đặt và các khu đất xây dựng trạm Tăng áp. Triển khai chương trình nghiên cứu tái cấu trúc mạng lưới cấp nước TP HCM theo các nhánh lớn trước khi tiếp hành các dự án đầu tư tiếp theo...

Về nguồn nước ngầm, thành phố có kế hoạch hạn chế khai thác để giảm thiểu ô nhiễm các tầng nước. Nước ngầm cũng là nguồn dự trữ chiến lược cho thành phố trong tương lai. Đến năm 2025, chỉ cho phép khai thác ở mức độ khoảng 100.000 m³/ngày đêm.

Ngoài ra, Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn (Sawaco) cũng đã xây dựng kế hoạch giảm tỷ lệ nước bị thất thoát, thất thu từ 25% đến 32% đến năm 2015, từ 22% đến 30% đến năm 2025.

Kế hoạch này sẽ được trình Thường trực Thành ủy trước khi trình Thủ tướng phê duyệt.

Nguồn: <http://vnexpress.net>

90% dân số VN chịu ảnh hưởng của bão

Theo tính toán, có tới 80 - 90% dân số VN chịu ảnh hưởng của bão. Chỉ tính trong 10 năm gần đây, bão, lũ, sạt lở đất, úng ngập hạn hán và các thiên tai khác đã làm hơn 9.500 người chết và mất tích.

Bộ Tài nguyên - Môi trường hôm 3.6 cho biết, trong vòng hơn 50 năm qua đã có trên 390 trận bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến VN. Bão thường đổ bộ vào lúc triều cường, kèm theo mưa lớn kéo dài, đã gây lũ lụt trên diện rộng.

Theo tính toán, có tới 80 - 90% dân số VN chịu ảnh hưởng của bão. Trong khi đó, lũ lụt và ngập úng xảy ra ngày càng nghiêm trọng, nhất là tại các thành phố lớn.

Sạt lở xảy ra phổ biến ở nước ta, hạn hán liên tiếp diễn ra ở khắp các vùng trong cả nước, có năm làm giảm 20 - 30% năng suất cây trồng.

Xâm nhập mặn xảy ra suốt dọc bờ biển của VN, trong đó các tỉnh ven biển tây Nam Bộ chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất với 1,77 triệu ha đất bị nhiễm mặn, chiếm 45% diện tích.

Chỉ tính trong 10 năm gần đây, bão, lũ, sạt lở đất, úng ngập hạn hán và các thiên tai khác đã làm hơn 9.500 người chết và mất tích, giá trị thiệt hại về tài sản ước tính chiếm khoảng 1,5% GDP/năm.

Nguồn: www.thanhnien.com.vn

III. Vấn đề xã hội nổi bật trong tháng

Dịch bệnh tay chân miệng chưa thấy dấu hiệu kết thúc

Tại Việt Nam, bệnh tay chân miệng được xác định từ năm 2005. Trước đó, nhiều trường hợp tử vong có biểu hiện tương tự nhưng các bác sĩ chưa biết do bệnh gì. Bệnh này dễ mắc ở trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ mang thai, gây biến chứng nặng ở trẻ dưới 2 tuổi. Thời gian ủ bệnh thường từ 3 đến 7 ngày. Biểu hiện thường thấy là sốt, đau họng, biếng ăn, mệt mỏi, nổi bóng nước. Bóng nước ban đầu chỉ là những chấm đỏ nhỏ sau đó biến thành bóng nước và vỡ ra. Bóng nước thường xuất hiện ở lưỡi, nướu (lợi) và bên trong má. Ngoài ra còn thấy ở lòng bàn tay hoặc lòng bàn chân, một số trường hợp nổi ở mông. Cũng có một số trường hợp bóng nước chỉ xuất hiện ở miệng. Nếu bệnh do coxsackievirus A16 gây nên thường tự lành sau một tuần. Nhưng nếu nhiễm enterovirus 71, trẻ có thể bị biến chứng viêm màng não, viêm cơ tim cấp, viêm phổi. Bệnh thường tăng ca từ tháng 3 đến tháng 5 và tháng 8 đến tháng 10 hàng năm. Các nghiên cứu cho thấy, chủng virus entero 71 có độc tính cao dần xuất hiện nhiều hơn.

Dịch bệnh năm nay bùng phát tại TP. HCM và các tỉnh lân cận. Đại diện Sở Y tế TP HCM nhận định, tình hình bệnh tay chân miệng có diễn biến phức tạp nhất kể từ năm 2005, khi bệnh này bắt đầu được phát hiện. Thông thường, bệnh giảm ca từ cuối tháng 5, nhưng đến hết tháng 6 sang đầu tháng 7, số ca mắc bệnh ở TP HCM cũng như các tỉnh thành lân cận vẫn ở mức cao. Tại cuộc họp ngày 6/7, báo cáo từ Trung tâm Y tế Dự phòng TP HCM cho thấy, nếu trong tháng 5, thành phố có hơn 1.400 trẻ mắc bệnh thì tháng 6 có đến gần 2.100 trường hợp nhập viện. Đặc biệt, có 7 trường hợp tử vong và nhiều bệnh nhi bị biến chứng nặng.

Từ đầu năm đến nay, cả nước ghi nhận hơn 6.000 ca mắc bệnh tay chân miệng tại 30 địa phương, trong có 17 trường hợp tử vong, tập trung chủ yếu tại khu vực miền Nam. Riêng TP HCM đã có gần 5.000 trẻ mắc bệnh tay chân miệng trong đó có 17 bé tử vong, cao gần gấp 4 lần so với cùng kỳ năm 2010. Tại miền Bắc đã ghi nhận 14 ca bệnh tại 6 tỉnh. Tại Hà Nội, 2 tuần gần đây đã xuất hiện một vài ca rải rác. Tính phức tạp của dịch bệnh không chỉ dừng lại ở số tăng ca kéo dài và phạm vi lan rộng mà còn có tình trạng một số nơi đã xuất hiện chủng virus độc tính cao như TP. HCM, lần đầu tiên xuất hiện tại Quảng Ngãi nói riêng và khu vực Miền Trung - Tây Nguyên nói chung.

Nguồn: <http://vietnamnet.vn/vn/xa-hoi/24731/benh-tay-chan-mieng-tang-cao-ky-luc.html>
<http://vnexpress.net/gl/doi-song/2011/06/ha-noi-xuat-hien-benh-tay-chan-mieng/>
<http://vnexpress.net/gl/doi-song/2011/06/benh-tay-chan-mieng-len-dinh-dich/>
<http://vnexpress.net/gl/doi-song/2011/06/dich-tay-chan-mieng-lan-den-da-nang/>
<http://vnexpress.net/gl/doi-song/2011/07/benh-tay-chan-mieng-tang-toc-chua-thay-diem-dung/>

Mùa thi sắp kết thúc

Tháng 6 và đầu tháng 7 hàng năm là thời gian diễn ra các kỳ thi quan trọng: thi tốt nghiệp PTTH, thi tuyển sinh vào PTTH và thi tuyển sinh đại học.

Từ mùng 2 đến mùng 4 tháng 6 là thời gian diễn ra kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học và giáo dục thường xuyên năm nay. Công tác chuẩn bị cho kỳ thi đã bắt đầu từ đầu tháng 4, với hơn một triệu lượt thí sinh dự thi.

Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp PTTH cả nước đạt khoảng 94,88% (số liệu của 63 tỉnh thành), cả nước có 12 địa phương đạt tỷ lệ đỗ tốt nghiệp trên 99%, số địa phương có tỷ lệ đỗ đạt từ 90% trở lên là 54.

Đối với hệ bổ túc THPT đạt khoảng trên 84%. So với năm 2010, tỷ lệ đỗ THPT cả nước tăng hơn 2%, đối với hệ bổ túc THPT tăng đột biến lên khoảng 18%. Nam Định là đơn vị dẫn đầu về tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT với mức 99,89%, kế tiếp đến là Ninh Bình (99,78%). Gây ngạc nhiên lớn là Tuyên Quang với việc đạt tỷ lệ đỗ 99,76% đã nhảy lên vị trí thứ 3 trong bảng xếp hạng. Bốn địa phương có tỷ lệ đỗ tốt nghiệp thấp nhất năm 2010 là Điện Biên, Bắc Kạn, Ninh Thuận và Bến Tre đã có sự “tăng trưởng” vượt bậc. Từ vị trí thứ 63 của năm 2010 thì năm nay Điện Biên nhảy vọt lên vị trí thứ 34, Bắc Cạn mặc dù tăng gần 20% so với năm trước nhưng vẫn ở vị trí thấp hơn so với các địa phương còn lại. Hà Nội và TPHCM mặc dù đã rất cố gắng khi tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt từ 96% trở lên nhưng vẫn chỉ ở vị trí thứ 19 và 32.

Kết quả tỷ lệ tốt nghiệp PTTH cũng cho thấy sự tiến bộ nhanh chóng của các tỉnh vùng núi phía Bắc, nơi mà vốn được coi là điều kiện kinh tế xã hội còn gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên, mặc dù đạt tỷ lệ đỗ tốt nghiệp cao nhưng phần lớn các em đều đỗ tốt nghiệp loại trung bình

Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long thì tỷ lệ đỗ tốt nghiệp cũng tăng cao đột biến. Chỉ có hai tỉnh thuộc địa bàn này có tỷ lệ đỗ dưới 90%. Tăng trưởng ấn tượng nhất là Hậu Giang từ 88,67% năm 2010 đã nhảy lên con số 97,97%, kế tiếp đến là Cần Thơ.

Đối với hệ bổ túc THPT thì sự biến động khá cao, đáng chú ý là tỷ lệ đỗ của Quảng Bình đạt mức 100%. Có đến 31 địa phương có tỷ lệ đỗ đạt trên 90%. So với năm 2010 thì đa số các địa phương đều có tỷ lệ đỗ tăng ở mức từ 15-45%. Đối với hệ này thì cả nước chỉ còn 2 địa phương có tỷ lệ đỗ dưới 50% đó là An Giang và Tiền Giang.

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 diễn ra từ ngày 22 đến 24 tháng 6 tại Hà Nội và từ 21-22 tháng 6 tại TP.HCM và Đà Nẵng khá căng thẳng với 3 môn Toán, Văn, Ngoại ngữ và các môn chuyên. Số lượng thí sinh tham dự kỳ thi này trong cả nước rất lớn. Chỉ riêng tại TP.HCM, sẽ có 50.207 thí sinh dự thi tại 96 hội đồng thi trên địa

bàn 15 quận, huyện tổ chức thi tuyển, trong đó: 84 hội đồng hệ thường và 12 hội đồng hệ chuyên.

Tại **Đà Nẵng**, 2.749 học sinh bước vào kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2011- 2012. Sở GD-ĐT TP Đà Nẵng đã thành lập 29 Hội đồng coi thi với 537 phòng thi; đồng thời, điều động hơn 1.500 cán bộ, giáo viên làm công tác coi thi. Đà Nẵng có chỉ tiêu tuyển sinh gần 11 nghìn học sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập trên địa bàn TP. Đã có 13.236 TS đăng ký nguyện vọng 1 (kể cả đăng ký xét tuyển vào THPT Phạm Phú Thứ) và 12.324 TS đăng ký nguyện vọng 2 vào 16 trường THPT công lập trên địa bàn TP.

Năm nay là năm thứ 3 Hà Nội (mở rộng) thực hiện tuyển sinh vào lớp 10 theo hình thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển. Hơn 80.000 học sinh Thủ đô bước vào kì thi tuyển sinh lớp 10. Theo chỉ tiêu tuyển sinh thì năm nay sẽ có khoảng 70% số HS này sẽ được vào học tại các trường công lập.

Đợt I kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2011 được tổ chức trong hai ngày 4 và 5/7/2011. Toàn quốc có 107 đại học, học viện, trường đại học tổ chức thi tuyển sinh khối A và V.

Tổng số thí sinh đăng kí dự thi đại học đợt I khối A và V là 909.532. Tổng số thí sinh thực tế đến dự thi là 699.628, đạt tỷ lệ 76,92%. Tỷ lệ thí sinh đến dự thi đại học đợt I, khối A và V năm 2011 cao hơn so với năm 2010 xấp xỉ 1,1%.

Nguồn: <http://tuyensinh.dantri.com.vn>
<http://www.moet.gov.vn/?page=1.26&view=3545>

IV. Một số tin tức xã hội nổi bật

Dân số, Lao động và Việc làm

Lạm phát tăng, Quỹ bảo hiểm Thất nghiệp thêm gánh nặng

Lạm phát tăng cao khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn, phải hạn chế hoặc thu hẹp việc tuyển dụng lao động. Theo cơ quan chức năng, tính đến hết tháng 4/2011 đã có 7,4 triệu người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), tăng gấp 3 lần số với cùng kỳ năm ngoái.

Bảo hiểm xã hội VN cho biết, năm 2009 có 5,9 triệu người tham gia bảo BHTN đưa tổng số thu là 3.510 tỷ đồng; năm 2010 có 7,05 triệu người, đưa tổng số thu khoảng 4800 tỷ đồng. Đến hết tháng 4/2011 có 7,4 triệu người tham gia BHTN. Theo tính toán của cơ quan chức năng, năm 2011 chỉ tiêu thu về từ nguồn tham gia BHTN đã được bảo đảm. Tuy nhiên chuyên gia nhiều chuyên gia đã đưa ra cảnh báo, đến năm 2013, Quỹ BHTN rất khó khăn nếu gánh nặng người thất nghiệp vẫn gia tăng.

Còn theo thống kê của Bộ LĐTB-XH, trong tổng số nhu cầu tuyển dụng hàng năm, chỉ có 46% tuyển vào chỗ làm mới. Số còn lại chủ yếu là tuyển thay thế cho sự biến động lao động của DN, tập trung nhiều ở ngành may mặc, da giày... Báo cáo từ các địa phương trong cả nước cũng cho thấy tình hình giải quyết việc làm giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Ước 6 tháng đầu năm 2011, cả nước giải quyết việc làm cho khoảng 720.000 lao động, trong đó, việc làm trong nước là 676.000 người và tạo việc làm ngoài nước khoảng 44.000 người, đạt 45% kế hoạch và bằng 96,4% so với cùng kỳ năm 2010.

Lý giải nguyên nhân trên, theo ông Nguyễn Đại Đồng, Cục trưởng Cục việc làm, Bộ LĐTB-XH nguyên nhân cơ bản xuất phát từ nền kinh tế đang chịu cảnh lạm phát cao (12,07%). Nhiều doanh nghiệp không chịu nổi mức lãi suất đi lên theo ngày để đầu tư cho một công việc mới nên cũng hạn chế tuyển dụng.

Một nguyên nhân không thể không nhắc tới, mức lương trả hàng tháng của DN chưa thực sự hấp dẫn người lao động, nhất là DN thuộc các ngành nghề thâm dụng lao động như da giày, may mặc, chế biến thủy sản. Nhiều công nhân tính toán, mức lương của họ chỉ cao hơn lương tối thiểu do nhà nước quy định, thậm chí còn thấp hơn thu nhập của lao động trong khu vực phi chính thức. Đây là nguyên nhân lý giải vì sao có nhiều lao động phổ thông không thích vào làm việc trong những DN chiếm đông người này. Họ vừa chịu sức ép của kỷ luật lao động (làm ca kíp) nhưng thu nhập chẳng đáng là bao.

Cùng đó là tình trạng, một số doanh nghiệp luôn tuyển mới để thay thế số công nhân cũ nhằm trốn tránh nộp bảo hiểm xã hội cho người lao động, trong khi mức lương vừa học vừa chỉ phải trả rất thấp.

Chuyên gia Bộ LĐTB-XH nhận định, để khắc phục tình trạng mất cân đối cung – cầu lao động, thì Chính phủ cần có chỉ đạo trong việc xây dựng, thực hiện quy định, chính sách để các DN, nhất là các tập đoàn, tổng công ty lớn trước khi đầu tư dự án lớn ở địa phương nào, phải báo cáo cụ thể về phương án, kế hoạch chuẩn bị nguồn nhân lực, cũng như có trách nhiệm trong việc đào tạo chuẩn bị nguồn nhân lực.

Nguồn: <http://dantri.com.vn>

Người đăng ký thất nghiệp tăng mạnh, doanh nghiệp tạo số ảo

Chỉ riêng 5 tháng đầu năm 2011, số người đăng ký thất nghiệp đã tăng hơn 1,5 lần so với cả năm 2010. Trong khi đó nhiều doanh nghiệp vẫn treo biển cần tuyển lao động. Theo Bộ LĐ-TB&XH, số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đầu năm đến nay tăng rất nhanh. So với cùng kỳ năm 2010, số người đến đăng ký

thất nghiệp trong những tháng đầu năm 2011 tăng gấp 3 lần. Vì hoạt động của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhiều người lao động đã mất việc làm.

Theo cáo cáo của các trung tâm giới thiệu việc làm tại các tỉnh thành trong cả nước, tính đến ngày 20/5, cả nước có gần 147.000 người đến đăng ký thất nghiệp (tăng 131% so với cùng kỳ năm 2010). Trong đó, có 119.000 người nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp (tăng hơn 179% so với cùng kỳ năm 2010).

Trong 6 tháng đầu năm 2011, cả nước giải quyết việc làm cho khoảng 720.000 lao động (đạt 45% chỉ tiêu kế hoạch năm 2011). Trong đó, lao động được giải quyết việc làm trong nước khoảng 676.000 người, đi làm việc ở nước ngoài khoảng 44.000 người.

Về thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đầu năm đến nay tăng rất nhanh. Tính đến ngày 20/5, số người thất nghiệp đã có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là hơn 258.000 người, trong khi con số này của cả năm 2010 là hơn 156.000 người. Tổng mức chi trả cho bảo hiểm thất nghiệp khoảng 340 tỷ đồng. Như vậy, so với cùng kỳ năm 2010, số người đến đăng ký thất nghiệp trong những tháng đầu năm 2011 tăng hơn khoảng 3 lần.

Thời gian qua có một số doanh nghiệp ở TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Hà Nội, Hải Dương... thường kêu khó tuyển dụng lao động và thường xuyên thông báo tuyển lao động với số lượng lớn. Họ thường thông báo số lao động cần tuyển cao hơn nhu cầu thực tế từ 5 - 10 lần, không chấm dứt thông báo cần tuyển, tạo nên thông tin ảo về khan hiếm lao động. Các doanh nghiệp tuyển lao động chủ yếu ở ngành may mặc và da giày, tuyển còn để thay thế, dự phòng số lao động nhảy việc. Đồng thời, một số doanh nghiệp tuyển mới lao động để thay thế số công nhân cũ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ phải đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động. Tuyển lao động không có tay nghề để vừa học vừa làm, với tiền lương dưới 1 triệu đồng/tháng, nhằm giảm chi phí. Trong tổng số nhu cầu lao động tuyển dụng hàng năm chỉ có khoảng 46% tuyển vào chỗ làm mới, số còn lại là tuyển thay thế.

Nguồn: <http://www.tapchibaohiemxahoi.gov.vn>

Giáo dục, đào tạo

Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa có Thông tư ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học, trường dự bị đại học dân tộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa có Thông tư ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học, trường dự bị đại học dân tộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Theo đó, tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học (DBĐH) bao gồm: Tổ chức và nhân sự; giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học; tài sản và tài chính; thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm.

Trường dự bị đại học thuộc loại trường chuyên biệt được Nhà nước thành lập cho con em dân tộc thiểu số, con em các gia đình dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhằm góp phần đào tạo tạo nguồn cán bộ cho các vùng này. Các trường này được ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và ngân sách, lựa chọn bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên để đảm bảo việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Trường DBĐH chịu sự quản lý Nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi trường đặt trụ sở. Trường DBĐH có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước; Có chức năng thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong việc tạo nguồn đào tạo cán bộ cho miền núi, vùng dân tộc.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2011.

Nguồn: <http://luatvietnam.vn>

Tổ chức và hoạt động của hội đồng hiệu trưởng đại học, cao đẳng

Ngày 07/06/2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 25/2011/TT-BGDĐT quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng (HĐHT).

Theo đó, HĐHT là tổ chức được thành lập trên cơ sở tự nguyện tham gia của các Giám đốc đại học, học viện, các Hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng; việc trưởng khoa của các trường tham gia vào HĐHT do HĐHT xem xét, quyết định. HĐHT có thể được thành lập theo khu vực địa lý hoặc theo khối ngành.

HĐHT có chức năng phối hợp, hỗ trợ các trường thành viên trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế; tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về các vấn đề của giáo dục đại học nói chung, các vấn đề liên quan đến giáo dục đại học thuộc khối ngành hoặc thuộc khu vực địa lý nói riêng.

HĐHT chủ động thực hiện việc tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các trường thành viên vì lợi ích chung của các trường đại học, cao đẳng trong khối ngành, trong khu vực địa lý hoặc theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; phổ biến, cung cấp thông tin cần thiết cho các trường thành viên theo quy định của pháp luật và tư vấn, phản biện các vấn đề liên quan đến chủ trương, chính sách phát triển giáo dục đại học; tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giáo dục đại học.

Cũng theo Thông tư này, HĐHT hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau; HĐHT họp Hội nghị toàn thể mỗi năm ít nhất một lần; Hội nghị toàn thể HĐHT được tổ chức trên cơ sở thống nhất của các thành viên HĐHT và do Chủ tịch HĐHT triệu tập...

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 30/07/2011.

Nguồn: <http://luatvietnam.vn>

Phát triển hoạt động khoa học công nghệ trong trường đại học

Ngày 30/05/2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.

Theo đó, Thông tư nhấn mạnh: Hoạt động khoa học và công nghệ là một trong các nhiệm vụ chính của trường đại học; có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao ở trường đại học, nhằm tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp, sản phẩm mới; nâng cao chất lượng đào tạo; góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước, đóng góp và phát triển kho tàng tri thức, công nghệ của nhân loại.

Để có thể hoàn thành các mục tiêu nêu trên, vai trò của công tác lãnh đạo, quản lý và định hướng trong nhà trường là hết sức quan trọng, chính vì thế Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường đại học xây dựng định hướng phát triển khoa học và công nghệ dài hạn 10 - 20 năm trên cơ sở chiến lược phát triển trường; chiến lược phát triển ngành, tỉnh, thành phố; chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của quốc gia và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bên cạnh đó, trường đại học còn phải xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm và hằng năm trên cơ sở định hướng phát triển khoa học và công nghệ của trường; định hướng, mục tiêu, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của nhà nước, bộ, ngành, tỉnh, thành phố; nhu cầu của doanh nghiệp.

Cũng theo Thông tư này, các trường đại học có nghĩa vụ tập trung nguồn lực, tạo mọi điều kiện cần thiết để các tập thể, cá nhân triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp đã được phê duyệt theo các quy định hiện hành về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Trường đại học thực hiện hoạt động tìm kiếm, thu thập, xử lý, lưu trữ, phổ biến thông tin khoa học và công nghệ; các hoạt động khác có liên quan trực tiếp và phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ thông tin khoa học và công nghệ.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 13/07/2011 và thay thế Quyết định số 19/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/06/2005; các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ

Nguồn: <http://luatvietnam.vn>

Y tế và chăm sóc sức khỏe

Triển khai tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy mại dâm phát động Tháng cao điểm lây truyền HIV từ mẹ sang con vào tháng 6 hằng năm nhằm giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con tiến đến loại trừ tình trạng trẻ nhiễm HIV từ mẹ. Mục tiêu của Tháng chiến dịch nhằm tăng cường sự tiếp cận các dịch vụ dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con toàn diện trên phạm vi toàn quốc.

Theo hướng dẫn của Bộ Y tế, gói dịch vụ chăm sóc và điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con toàn diện được tập trung cung cấp trong chiến dịch bao gồm: tư vấn, xét nghiệm HIV tự nguyện cho phụ nữ mang thai và phụ nữ có nguy cơ lây nhiễm HIV; chăm sóc và điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con cho bà mẹ mang thai nhiễm HIV và trẻ sinh ra từ họ; cung cấp sữa cho trẻ sinh ra từ các bà mẹ nhiễm HIV đến 6 tháng tuổi; giới thiệu chuyển tiếp những phụ nữ và trẻ em thuộc các nhóm nêu trên tới các dịch vụ phù hợp về dự phòng, chăm sóc, điều trị và hỗ trợ liên quan đến HIV/AIDS.

Nguồn: <http://www.vaac.gov.vn/>

Đề xuất tiêm phòng rubella cho tất cả phụ nữ ở tuổi sinh đẻ

Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương mới trình Bộ Y tế xem xét kế hoạch phòng chống dịch rubella tại Việt Nam, trong đó sẽ đưa vắc xin rubella vào tiêm chủng cho toàn bộ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (15-35 tuổi).

Cho tới nay, rubella vẫn chưa nằm trong chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia vì bệnh không lưu hành phổ biến. Vì thế người dân chưa có kháng thể với bệnh này. Tuy nhiên năm nay bệnh bùng phát thành dịch, kéo dài suốt từ đầu năm đến nay, số lượng người mắc lớn, hàng loạt phụ nữ mang thai mắc, trong đó khá nhiều ca phải nạo phá thai. Nếu thai phụ nhiễm rubella trong 3 tháng đầu thì khả năng trẻ chào đời nhiễm Hội chứng rubella bẩm sinh (với các dị tật như: mù, điếc, chậm phát triển, tim bẩm sinh...) lên đến 90%. Cũng chính vì thế, Bộ Y tế đã tính đến phương án tiêm phòng vắc xin này cho tất cả những phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

Theo khuyến cáo của WHO, những phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẽ là nhóm được ưu tiên tiêm phòng số một, sau đó là tất cả trẻ (1-14 tuổi). Ngoài ra, cũng cần tiêm vắc xin cho mọi trẻ sơ sinh (lúc 12 tháng tuổi) nhằm hạn chế nguồn truyền nhiễm và tiến tới loại trừ bệnh rubella.

Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương cũng đang lập kế hoạch triển khai Chương trình giám sát dịch rubella và hội chứng rubella bẩm sinh tại một số tỉnh trọng điểm. Tuy nhiên, vấn đề vướng mắc nhất hiện nay là tìm nguồn kinh phí, chỉ riêng kinh phí để tiêm phòng cho số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ cũng đã mất khoảng 300 tỷ mỗi năm. Viện đã tính đến khả năng tự túc sản xuất vắc xin phối hợp sởi-rubella tại Việt Nam. Ngoài ra, cũng đã đề xuất phương án xã hội hóa việc tiêm phòng (ví dụ doanh nghiệp, cơ quan hay người dân đóng góp một phần kinh phí cho việc tiêm vắc xin). Trong trường hợp chưa có đủ kinh phí để tiêm cho cả 3 nhóm đối tượng thì dự kiến sẽ tiêm phòng cho những phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại những thành phố lớn, có số ca mắc cao như: Hà Nội, TP HCM...

Nguồn: <http://vnexpress.net>

An sinh xã hội

Tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện Luật BHXH, BHYT

Từ thực tiễn 4 năm thực hiện Luật BHXH, hơn 1 năm thực hiện Luật BHYT đã bộc lộ nhiều bất cập, cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung... Đó là những nội dung chủ yếu đã được trao đổi tại Hội thảo tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện Luật BHXH, Luật BHYT được tổ chức ngày 18/3/2011 do Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Đỗ Văn Sinh chủ trì với sự tham gia của các Ban nghiệp vụ BHXH Việt Nam, đại diện các Bộ, ngành chức năng.

Theo phản ánh của cơ quan BHXH, doanh nghiệp đang dùng mọi cách né tránh BHXH của người lao động. Cố tình kê khai mức lương thật thấp trong hợp đồng lao động để giảm chi phí bảo hiểm xã hội (BHXH), chỉ đóng một số ít người và chịu truy đóng BHXH, cố tình kéo dài thời gian thử việc, hợp đồng lao động dưới 3 tháng để khỏi đóng BHXH, những doanh nghiệp nợ BHXH thường có quy mô nhỏ, làm công và không có thương hiệu trên thị trường. Khi nợ BHXH nhiều thì đóng cửa doanh nghiệp, trốn về nước. Trước đó, có thể tẩu tán tài sản bằng cách cho người thân lập doanh nghiệp khác và chuyển máy móc thiết bị sang hoạt động tiếp với tư cách pháp nhân mới.

Nguồn: <http://www.tapchibaohiemxahoi.gov.vn>

Buộc công khai quy định pháp luật về an sinh xã hội

Ngày 02/06/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 31/2011/QĐ-TTg quy định việc công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội.

Theo đó, mục đích công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội nhằm đảm bảo tổ chức thực hiện các quy định này đúng mục đích, đúng đối tượng; ngăn chặn những sai phạm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm công khai tùy theo nội dung, đối tượng, mục đích công khai và điều kiện thực tế mà lựa chọn trong số các hình thức công khai, gồm: công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị; niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan,

tổ chức, đơn vị; thông báo bằng văn bản; phát hành ấn phẩm; đăng tải trên trang thông tin điện tử và cung cấp thông tin theo yêu cầu.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phải công khai các quy định pháp luật về an sinh xã hội; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật; điều kiện, tiêu chuẩn của đối tượng thụ hưởng; hồ sơ, quy trình, phương pháp lựa chọn đối tượng thụ hưởng, thời hạn thực hiện; danh sách đối tượng, thứ tự ưu tiên, mức được thụ hưởng. Thời gian công khai, minh bạch ít nhất là 05 ngày kể từ ngày thực hiện và phải báo cáo kết quả thực hiện trong 30 ngày kể từ ngày báo cáo được duyệt.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/07/2011.

Nguồn: <http://luatvietnam.vn>

**Doanh nghiệp phải tự chi trợ cấp khó khăn cho người lao động tối thiểu
250.000 đồng/người**

Ngày 23/06/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 92/2011/TT-BTC hướng dẫn thực hiện trợ cấp khó khăn đối với người lao động trong doanh nghiệp theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối tượng áp dụng trợ cấp khó khăn theo hướng dẫn tại Thông tư này là người lao động có tên trong danh sách lao động của doanh nghiệp tại thời điểm 30/03/2011 và có thu nhập từ 2,2 triệu đồng/tháng trở xuống (đã trừ đi các khoản tiền thưởng từ lợi nhuận sau thuế, tiền ăn ca, tiền chế độ bồi dưỡng nghề độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt độc hại nguy hiểm).

Theo đó, các doanh nghiệp căn cứ vào nguồn Quỹ tài chính hợp pháp và khả năng tài chính để quyết định mức trợ cấp khó khăn cụ thể cho người lao động nhưng tối thiểu là 250.000 đồng/người. Số tiền trợ cấp khó khăn cho người lao động được loại trừ không dùng để tính nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn.

Căn cứ mức trợ cấp và danh sách người lao động được hưởng trợ cấp đã được phê duyệt, các doanh nghiệp chủ động thực hiện chi trợ cấp khó khăn cho người lao động 01 lần trong năm 2011.

Sau khi đã sử dụng các nguồn Quỹ tài chính hợp pháp để chi trợ cấp còn thiếu hoặc doanh nghiệp không có nguồn Quỹ tài chính hợp pháp để đảm bảo mức chi nêu trên, doanh nghiệp được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp số tiền tối đa là 250.000 đồng/người để chi trợ cấp khó khăn chưa có nguồn bù đắp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/08/2011.

Nguồn: <http://luatvietnam.vn>

*Phụ trách chuyên mục: TS. Lê Hà Thanh
Ths. Ngô Thị Quỳnh An
CN. Nguyễn Diệu Hằng
Địa chỉ email: lhthanh@vdf.org.vn*